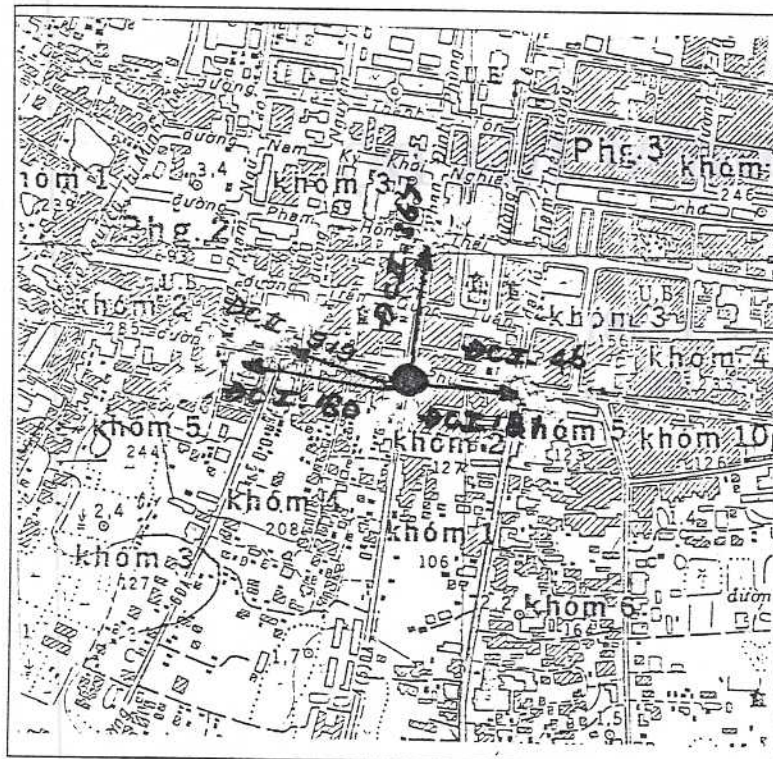


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : DCI - 181
 Phương pháp đo : Đường chuyển
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m
 Loại đất : Đất công
 Nơi đặt mốc : Khóm 4
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 4- Phường 7
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh
 Chất đất : Thít
 Phường : 7
 Tỉnh : Trà Vinh
 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 21 tháng 11 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

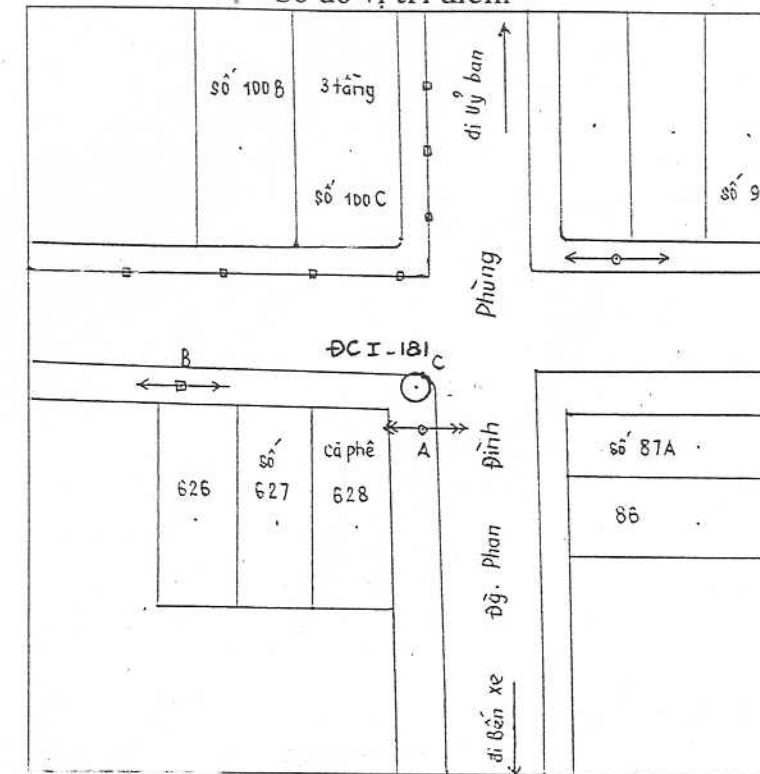
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vữa hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm : DCI - 46
 DCII - 919
 DCII - 367
 DCI - 180

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Trần Văn Út
 Khóm : 4
 Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

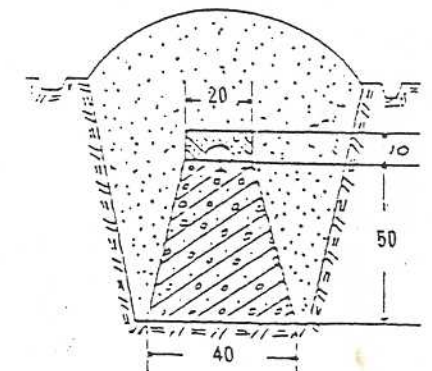
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trương Duy Sản
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 21 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	Hướng Nam 2.7 m
B	Cột điện	Hướng Tây 15.4 m
C	Góc lề đường	Hướng Đông Bắc 0.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu :
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ ủy ban Thị xã Trà Vinh đi xe theo đường Phan Đình Phùng 350 m đến ngã tư Trần Phú là đến điểm
 Cơ quan gia cố mốc, tường vữa, lập ghi chú điểm :

Ngày 30 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :

SỐ HIỆU : I - 181

CẤP, HẠNG : ĐC . I

NĂM 1995